

Bản án số: 39/2024/HS-ST

Ngày: 05 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Trọng Ích.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Chính.

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1994 tại xã N, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1958 và Lại Thị N, sinh năm 1965. Cả hai làm ruộng tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Vợ: Trần Thị Thu H, sinh năm 1994, lao động tự do tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, con: Có 2 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ đầu thú, tạm giữ từ ngày 07/02/2024, đến ngày 16/02/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay.

* Người bị hại: Ông Nguyễn Hòa T, sinh năm 1958 (đã chết). Đại diện theo pháp luật của ông Nguyễn Hòa T:

1. Bà Nguyễn Thị H1 – Sinh năm: 1965;

Nơi cư trú: Xóm E, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. Anh Nguyễn Văn T1 – Sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Tổ A, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội.

3. Anh Nguyễn Văn T2 – Sinh năm 1985;

Nơi cư trú: D Lô A, T, T, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Anh Nguyễn Đức T3 – Sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Xóm E, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

5. Anh Nguyễn Chính D – Sinh năm 2000;

Nơi cư trú: Xóm E, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H1, anh Nguyễn Văn T1, anh Nguyễn Văn T2, anh Nguyễn Đức T3 và anh Nguyễn Chính D là ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Xóm E, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Chị Trần Thị Thu H sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng:

1. Ông Chị Trần Thị Hà H2 – Sinh năm: 1996;

2. Chị Lê Thị Tú A – Sinh năm: 2001;

3. Anh Phạm Công T4 – Sinh năm: 1994;

Tại phiên toà có mặt bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vắng mặt đại diện theo pháp luật người bị hại, người được uỷ quyền của các đại diện theo pháp luật người bị hại và những người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 07/02/2024, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô biển số 18A-264.92 đi trên đường T, trên xe có chị Trần Thị Hà H2, sinh năm 1996, ở Đ, xã N; anh Phạm Công T4, sinh năm 1994, ở phường T, quận H, thành phố Hà Nội và chị Lê Thị Tú A, sinh năm 2001, ở Xóm H, Nghĩa H3, N, Nam Định. Khi đến Km 25+900 thuộc Xóm F, N, N, Nam Định theo hướng từ Bắc xuống N (từ Hà Nội về N), do vượt xe ô tô đi cùng chiều phía trước nên đi không đúng phần đường đã va chạm với xe đạp do ông Nguyễn Hòa T, sinh năm 1958, ở Xóm E, N, N, Nam Định điều khiển đi ngược chiều, làm ông T ngã ra đường. Hậu quả: Ông T bị đa chấn thương và tử vong; Đ, Huế, Tú A và T4 không bị thương tích gì. Khám nghiệm hiện trường, phương tiện có một số vết chính sau: Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại Km 25+900 trên tỉnh lộ 490C, thuộc Xóm F, N, N, Nam Định theo hướng B, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, rộng 11m, phân chia hai chiều xe chạy. Lề phía Tây rộng 1m, tiếp giáp khu dân cư. Lề phía Đông rộng 3,2m, tiếp giáp khu dân cư. Lấy cột điện hạ thế ký hiệu “3.10.QL9” trên lề đường phía Đông làm điểm cố định và lấy mép đường phía Đông đường tỉnh lộ 490C làm chuẩn để đo các số liệu. Các dấu vết trên hiện trường: Có 04 vết cày: Vết thứ nhất, vết cày liên tục, hướng Đ - T, kích thước

(0,1x0,01)m. Đầu cách mép đường phía Đ1 là 3,9m, cách điểm cố định 8,4m. Kết thúc vết cày cách mép đường chuẩn là 4m. Vết thứ hai, vết cày liên tục, hướng Đ - T, kích thước (0,2x0,01)m. Đầu cách mép đường chuẩn là 4,7m và cách điểm kết thúc vết cày thứ nhất là 0,9m. Kết thúc vết cày cách mép đường chuẩn là 4,8m. Vết thứ ba, vết cày đứt đoạn, hướng T - Đ, kích thước (0,45x0,01)m. Đầu cách mép đường chuẩn 1,6m. Kết thúc vết cày cách mép đường chuẩn là 1,2m. Vết thứ tư, vết cày liên tục, hướng Tây - Đ, kích thước (0,07x0,01)m. Đầu cách mép đường chuẩn là 1,25m và cách điểm bắt đầu vết cày thứ ba là 0,4m. Kết thúc vết cày trùng với vị trí chân chống chính bên phải xe đạp, cách mép đường chuẩn là 1,17m. Có một đám máu kích thước (0,9x0,4)m, nằm trên lề đường phía Đông. T5 đám máu cách mép đường chuẩn là 0,6m.

Khám nghiệm phương tiện:

Xe đạp đổ nghiêng sang phải, đầu xe quay hướng Đ1, đuôi xe quay hướng Tây. Trục trước bánh xe đạp nằm trên lề đường phía Đông, cách mép đường chuẩn 0,05m; trục sau cách mép đường chuẩn 0,9m; cách điểm bắt đầu vết cày thứ ba 0,7m. Giỏ xe bị cong vênh, biến dạng. Vành bánh xe phía trước bị cong vênh, biến dạng làm đứt 3 chân đũa. Đầu tay nắm lái bên phải có vết tì xước nhựa, kích thước (2x0,5)cm chiều hướng từ trên xuống dưới. Ốp kim loại hình tròn bảo vệ hộp xích long chốt liên kết. Vành bánh xe sau cong vênh, biến dạng, làm đứt 2 chân đũa. Chấn bụn bánh xe phía trước cong vênh, biến dạng, chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải. Mặt bên trái vành xe phía trước có vết tì trượt kim loại, kích thước (12x1)cm, bề mặt có bám dính cao su màu đen, hướng từ trước về sau, ngược chiều tiến bánh xe.

Xe ô tô biển số 18A-264.92 dừng trên phần đường phía Tây. Phần bên trái nắp capo bị cong vênh, lún lõm, biến dạng, kích thước (100x30)cm, tâm cách mặt đất 115cm. Trên bề mặt rải rác các vết tì xước, bong tróc sơn, chiều hướng từ trước về sau, từ phải sang trái. Ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng, đèn xin đường bên trái bị vỡ, kích thước (53x14)cm. Đèn chiếu sáng, đèn xin đường phía trước bên trái bị vỡ, gãy chốt liên kết rời khỏi vị trí ban đầu. Ba đèn sọc phía trước bên trái bị gãy, vỡ, kích thước (56x45)cm, tâm cách mặt đất 70cm. Đèn gầm phía trước bên trái bị long chốt liên kết, rời khỏi vị trí ban đầu. Tai xe phía trước bị móp méo, biến dạng hoàn toàn, chiều hướng từ trước về sau, từ trong ra ngoài. Phần đầu phía trước 1/3 tai xe bị gãy, gãy khúc vào phía trong, kích thước (32x32)cm, trên mặt ngoài có nhiều vết tì trượt kim loại, bong tróc sơn. Tại vị trí ốc liên kết phía trên tai xe bên trái có vết rách kim loại, trên bề mặt có vết trầy xước kim loại, bám dính chất mô cơ, tâm cách mặt đất 120cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 466/KLGĐTT-KTHS ngày 16/02/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận: Nạn nhân Nguyễn Hòa T

chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ. Cơ chế: Vùng đầu do va đập, các vết thương khác do va đập và trà sát..

Kết quả điều tra xác định: Vị trí xảy ra va chạm giữa xe ô tô biển số 18A-264.92 và xe đạp tại phần đường P tỉnh lộ 490C, thuộc khu vực Xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Điểm va chạm giữa hai phương tiện là đầu xe (cụm đèn và bánh xe) phía trước bên trái xe ô tô và bánh trước của xe đạp.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông: Do Nguyễn Văn Đ điều khiển xe ô tô vượt xe đi cùng chiều phía trước nên đã đi không đúng phần đường, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 27/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện VKSND huyện Nghĩa Hưng đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trên. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Thu H trình bày: Chị là vợ của Nguyễn Văn Đ, sau khi sự việc xảy ra chị đã cùng Đ gấp gờ và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Nguyễn Hòa T số tiền 130.000.000 đồng. Chị đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N trả lại 01 xe ô tô biển số 18A-264.92; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô là tài sản chung của chị và Đ. Chị không có ý kiến gì về phần dân sự. Về hành vi của bị cáo chị đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn Đ.

Đại diện theo pháp luật của bị hại là bà Nguyễn Thị H1, anh Nguyễn Văn T1, anh Nguyễn Văn T2, anh Nguyễn Đức T3 và anh Nguyễn Chính D trình bày tại Cơ quan Cảnh sát điều tra thể hiện: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Đ cùng vợ là Trần Thị Thu H đã đến gia đình thăm hỏi, động viên và tự nguyện bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 130.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền

và không có ý kiến gì về phần dân sự. Về hành vi của bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo và lời khai người làm chứng; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng K1 Công an tỉnh N, của Trung tâm pháp y tỉnh N; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 07/02/2024, tại Km 25+900, tỉnh lộ 490C, thuộc Xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nguyễn Văn Đ có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô biển số 18A-624.92 đi theo hướng từ Bắc xuống N1, do vượt xe ô tô đi cùng chiều phía trước nên đi không đúng phần đường đã va chạm với xe đạp do ông Nguyễn Hòa T điều khiển đi ngược chiều, làm ông T ngã ra đường, chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ và tử vong. Vì vậy, hành vi mà bị cáo đã thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng truy tố bị cáo ra trước tòa án để xem xét với tội danh và điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã cùng với gia đình bồi thường đầy đủ trách nhiệm dân sự cho đại diện hợp pháp của người bị hại. Tại giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn và có lời trình bày xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi xảy ra tai nạn bản thân bị cáo đã đến Công an để đầu thú nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về mức án đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ. Nguyên nhân dẫn đến bị cáo gây tai nạn là do bị cáo điều khiển xe khi không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn khi vượt vì vậy, cần xử bị cáo mức án nhất định mới giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, xét nhân thân, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội do lỗi vô ý; là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ngoài hành vi phạm tội lần này không có hành vi phạm tội nào khác. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo áp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tai nạn Nguyễn Văn Đ cùng với vợ là chị Trần Thị Thu H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 130.000.000 đồng, những người đại diện của bị hại đều không có yêu cầu bồi thường gì khác. Chị Trần Thị Thu H là đồng chủ sở hữu xe ô tô biển số 18A-264.92 cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định cho bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe ô tô biển số 18A-264.92; 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô thu giữ của Nguyễn Văn Đ và 01 xe đạp của ông Nguyễn Hòa T. Trong quá trình điều tra truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an

huyện N xác định Đ thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý và là phương tiện đi lại nên đã trả lại cho bị cáo Đ, chị H và gia đình ông T quản lý, sử dụng là phù hợp.

[8] Đối với chị Trần Thị Hà H2, anh Phạm Công T4 và chị Lê Thị Tú A là những người ngồi trên xe ô tô do Nguyễn Văn Đ điều khiển gây tai nạn, song cả ba người trên không ai bị thương tích và không ai có đề nghị bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Trong quá trình điều tra, truy tố xét xử vụ án đại diện bị hại, chị H và người làm chứng không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Bản thân chị H Sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu Đ phải bồi thường gì cho mình vì vậy quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của chị trong vụ án không còn.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các Điều 106; 135; 136; 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 05/7/2024. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2024 đến ngày 16/02/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa

án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo Nguyễn Văn Đ, chi Trần Thị Thu H4; vắng mặt những người đại diện theo pháp luật của bị hại, người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại. Báo cho những người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Đại diện theo pháp luật của bị hại.
- UBND xã N;
- Cơ quan Thi hành án;
- Án văn + lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Trọng Ích